TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN
Bản án: 36/2021/HS-ST
Ngày: 28/7/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lưu Trọng Kim 2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại, là Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS,ngày 05 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:34/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đốivới các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đông D, sinh năm 1995 tại Bình Thuận. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đông H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; trú tại: thôn 4, xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; gia đình có 05 chị em, Nguyễn Đông D là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2021đến nay – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn 4, xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không;

trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1964, cùng trú tại thôn 4, xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; gia đình có 05chị em, Nguyễn Văn T là con thứ ba trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/3/2021 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Cháu Hoàng Phúc T2, sinh năm 2016. Trú tại: Tổ 4, thôn 1, xã Đakai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận - vắng mặt

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Phạm Thị P1 (tên gọi khác P), sinh năm 1972. Trú tại: Tổ 4, thôn 1, xã Đakai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (mẹ của cháu Hoàng Phúc T2) - có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người làm chứng:

1.Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1988; trú tại: Thôn 1, xã Đakai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận – vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1984; trú tại: Thôn 1, xã Đakai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận– vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/3/2021, sau khi nhậu xong tại khu vực thôn 4, xã Sùng Nhơn, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49L9 – 6194 chở Nguyễn Đông D đến khu vực suối lạnh thuộc thôn 8, xã Đakai để chích cá, khi đến nơi vì nước cạn nên cả hai quay về lại xã Sùng Nhơn. Trên đường đi qua khu vực thôn 1, xã Đakai, Nguyễn Đông D thấy cháu Hoàng Phúc T2, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2016, trú tại thôn 1, xã Đakai đang ngồi sử dụng điện thoại trước hiên nhà thì Nguyễn Đông D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Đông D rủ Nguyễn Văn T vào cướp giật chiếc điện thoại mà cháu T2 đang sử dụng thì T đồng ý. Nguyễn Văn T dừng xe để Nguyễn Đông D đi bộ đến gần cháu T2 thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại trên tay cháu T2, còn Nguyễn Văn T đứng đợi phía trước. Sau khi giật được chiếc điện thoại thì Nguyễn Văn T chở Nguyễn Đông D chạy về hướng xã Sùng Nhơn, chạy được một đoạn thì bị người dân tri hô

và đuổi theo, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đông D điều khiển xe chạy vào đường rẫy đến khu vực suối lạnh, khi D và T đang kéo xe qua mương nước thì thấycó người đuổi đến nên D bỏ chạy đến rừng tràm cất giấu chiếc điện thoại thì bị quần chúng nhân dân cùng lực lượng Công an xã Đakai, Công an xã Sùng Nhơn bắt quả tang D cùng tang vật. Nguyễn Văn T bỏ trốn đến ngày 15/3/2021 thì đến Công an xã Đakai đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J7, màu trắng, hồng theo yêu cầu định giá là 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Vật chứng thu giữ :

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7, màu trắng, hồng, sau khi trưng cầu định giá tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho bà Phạm Thị P1.

- 01 áo sơ mi dài tay sọc caro màu đen, 01 quần vải lửng màu đen đã trả lại cho Nguyễn Đông D.

- 01 xe moto biển kiểm soát 49L9-6194 thu giữ của Nguyễn Văn T hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị P1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 42/CT-VKS-HS,ngày 05 tháng 7 năm 2021của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố các bị cáo Nguyễn Đông D, Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tạiđiểm g khoản 2Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 171, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đông D mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Nguyễn Văn T mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và trình bày lời nói sau cùng như sau: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi do mình thực hiện là trái pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt, cam kết sẽ cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/3/2021, Nguyễn Văn T chở Nguyễn Đông D bằng xe mô tô biển kiểm soát 49L9 – 6194 đi trên đường từ xã Đakai về xã Sùng Nhơn, khi đi ngang qua khu vực thôn 1, xã Đakai,Nguyễn Đông D cùng với Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản là chiếc điện thoại Samsung J7, màu hồng do cháu Hoàng Phúc T2 đang cầm trên tay. Sau khi giật được chiếc điện thoại thì Nguyễn Văn T chở Nguyễn Đông D chạy đến khu vực suối lạnh thuộc xã Sùng Nhơn nhằm để trốn thoát nhưng Nguyễn Đông D đã bị quần chúng nhân dân cùng lực lượng Công an xã Đakai, Công an xã Sùng Nhơn bắt quả tang cùng tang vật. Còn Nguyễn Văn T bỏ trốn đến ngày 15/3/2021 thì đến Công an xã Đakai đầu thú.

Căn cứ vào lời khai bà Phạm Thị P1 có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định chiếc điện thoại Sam Sung J7, màu hồng là tài sản của bà Phạm Thị P1. Ngày 07/3/2021 vì bà P1 bận đi làm nên đã gửi cháu Hoàng Phúc T2, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2016 đến nhà bà Nguyễn Thị Trang và có đưa cho cháu T2 01 chiếc điện thoại Sam Sung J7, màu hồng để cháu T2 chơi thì bị các bị cáo cướp giật. Do đó các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.

Từ những nhận định trên, thấy rằng hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "cướp giật tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Cáo trạngsố 42/CT-VKS-HS,ngày 05 tháng 7 năm 2021của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linhđã truy tố Nguyễn Đông D và Nguyễn Văn T với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

{2}Về hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý bấc an trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì bản tính xấu, lười lao động lại muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên đã thực hiện hành phạm tội. Các bị cáo phạm tội giữa ban ngày, nơi phạm tội gần nơi các bị cáo sinh sống, phạm tội đối với trẻ em. Điều đóthể hiện các bị cáo rất xem thường pháp luật, nghĩ cần phải xử phạt nghiêm nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

{3} Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Đông D là người phát hiện, đề xuất. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Đông D là người trực tiếp cướp giật tài sản, D cũng là người cất giấu tài sản đã chiếm đoạt được nên bị cáo Nguyễn Đông D là người giữ vai trò cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn T trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn T khi được Nguyễn Đông D khởi xướng thì ngay lập tức đồng ý, đề nghị D vào thực hiện còn mình đứng ngoài chờ, sử dụng xe môtô của mình làm phương tiện để chở D đi thực hiện hành vi phạm tội và chở đi trốn, bị cáo T có vai trò đồng phạm tích cực nên phải chịu hình phạt tương xứng nhưng thấp hơn D là phù hợp.

{4} Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn nên Nguyễn Đông D và Nguyễn Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn T sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú, vì vậy bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

{5}Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợppháp.

{6} Về vật chứngvà trách nhiệm dân sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7, màu trắng, hồng, đã được trả lại cho bà Phạm Thị P1, quá trình điều tra bà P1 không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

- 01 áo sơ mi dài tay sọc caro màu đen, 01 quần vải lửng màu đen đã trả lại cho Nguyễn Đông D.

- 01 xe moto biển kiểm soát 49L9-6194 thu giữ của Nguyễn Văn T là phương tiện để Nguyễn Đông D và Nguyễn Văn T đi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, hiện chưa xác định chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra sử lý sau.

{7} Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đông D và Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đông D, Nguyễn Văn T, phạm tội: "Cướp giật tài sản"

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Đông D 03 năm 02 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 07/3/2021.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 15/3/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử buộc bị cáo Nguyễn Đông D và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Báo cho các bị cáoNguyễn Đông D, Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/7/2021); đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết, để Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Công an huyện Đức Linh;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình thuận;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Minh Tuấn